

**SỞ Y TẾ BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM Y TẾ BÀU BÀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 95 /TTYT

Bàu Bàng, ngày 01 tháng 2 năm 2025

V/v mời tham gia chào giá thuốc generic
năm 2025.

Kính gửi: Các đơn vị/ công ty kinh doanh.

Hiện nay, Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng đang có nhu cầu mua sắm thuốc Generic phục vụ cho hoạt động chuyên môn năm 2025 - 2026. Nay Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng kính mời quý Công ty, đơn vị, nhà cung cấp có năng lực, khả năng chào giá các loại hàng hoá sau:

(Phụ lục 01: Danh mục hàng hoá đính kèm)

Lưu ý:

- Đơn vị tham gia chào giá cung cấp hồ sơ chứng minh tính pháp lý và năng lực của doanh nghiệp.
- Kết quả đã trúng thầu của hàng hoá nếu có (Kèm theo quyết định trúng thầu và Hợp đồng đã ký còn hiệu lực)
- Đơn vị tham gia chào giá phải cung cấp Tên đơn vị, địa chỉ, ký tên và đóng dấu khi nộp bảng chào giá.
- Bảng chào giá bỏ trong phong bì, còn niêm phong.
- Mẫu chào giá: theo Phụ lục 02 đính kèm theo công văn này
- Hình thức nộp: bản giấy và File mềm
- + Bản giấy gửi về: Khoa Dược - Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng, Đường D7-N9, Khu Công nghiệp và Đô thị Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Điện thoại liên hệ: 0985536866 – CN Thanh hoặc 0902752751 – DS. Sang.
- + File mềm gửi về Hộp thư điện tử: khoaduocTTYTbb@gmail.com
- Hạn chót nộp thông tin: 16 giờ, ngày 20 tháng 02 năm 2025.

Sau thời gian trên, nếu quý công ty, đơn vị không nộp hồ sơ xem như không tham gia chào giá.

Trân trọng./ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Webside TTYT;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Mai Thị Kim Dung

Phụ lục: DANH MỤC

(Kem theo Công văn số 95 /TTYT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng)

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Amiodaron hydroclorid	150mg/3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	20	
2	Amitriptylin hydroclorid	25mg	Uống	Viên	Viên	14,000	
3	Dextran 40+ Natri Chloride	(50 g+4,5g)/500ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/Lọ/Ống/Túi	5	
4	Diazepam	10mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	20	
5	Diclofenac	75mg/3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	100	
6	Fentanyl	0,1mg/2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	40	
7	Haloperidol	2 mg	Uống	Viên	Viên	30,000	
8	Heparin (natri)	25.000UI/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	1,000	
9	Huyết thanh kháng uốn ván	1500 UI	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	400	
10	Insulin người trộn, hỗn hợp	hỗn hợp 30/70-	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống/Bút	5,000	
11	Iopromid acid	623,40mg/ml- 100ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	15	
12	Levomepromazin	25mg	Uống	Viên	Viên	22,000	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Lidocain hydroclodrid	40mg/2ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Chai/lọ/Ống	1,250	
14	Lidocain hydroclodrid	2% 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ/Ống/Tuýp	13	
15	Nước cất pha tiêm	10 ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	1,550	
16	Nước cất pha tiêm	5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	6,200	
17	Povidon iodin	10%- 500ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ/Ống	110	
18	Phenobarbital	100 mg	Uống	Viên	Viên	90,000	
19	Salbutamol sulfat	2,5mg/2,5ml	xịt mũi, đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Chai/lọ/Ống	5,300	
20	Salbutamol sulfat	5mg/2,5ml	xịt mũi, đường hô hấp	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Chai/lọ/Ống	5,000	
21	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	0,500mg + 2,500mg	Khí dung	Dung dịch khí dung	Chai/lọ/Ống	4,000	
22	Sulpirid	50 mg	Uống	Viên	Viên	6,250	
23	Tranexamic acid	500mg/5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai/lọ/Ống	150	

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
24	Trihexyphenidyl hydroclorid	2mg	Uống	Viên	Viên	2,400	
25	Dung dịch lọc máu dùng trong thận nhân tạo (bicarbonat hoặc acetat)	(Natri clorid 161g; Kali clorid 5,5g; Magnesi clorid. 6H ₂ O 3,7g; Acid acetic 8,8g; Calci clorid. 2H ₂ O 9,7g)/1 lít-10 lít	Dung dịch thẩm phân máu	Dung dịch thẩm phân máu	Chai/lọ/can/Bình/túi	1,500	
26	Dung dịch lọc máu dùng trong thận nhân tạo (bicarbonat hoặc acetat)	(Natri clorid 30,5g; Natri hydrocarbonat 66g)/1 lít- 10 lít	Dung dịch thẩm phân máu	Dung dịch thẩm phân máu	Chai/lọ/can/Bình/túi	2,200	
	Cộng: 26 Khoản						





Phụ lục 02: Mẫu chào giá

(Kèm theo Công văn số 95/TTYT ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng)

Tên nhà cung cấp/đơn vị/công ty:

Địa chỉ:

Số điện thoại:

STT	Tên thương mại	Hoạt chất theo GPLH	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng bào chế/ Đường dùng	Quy cách đóng gói	SĐK/GPNK	Nhà sản xuất – Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Đơn giá đã bao gồm VAT (VNĐ)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1												
2												
.....												
	Cộng:khoản											

* Giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển, thuế các loại.

* Báo giá này có hiệu lực từ.....đến.....

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)